

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 214/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08/7/2024

“V/v Ly hôn giữa chị N và anh L”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Vui.

2. Ông Tô Tuấn Tú.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Hồ Hải Hương – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Võ Minh Tuấn – kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 481/2023/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Giã Thị Việt N**, sinh năm 2001 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: **Ấp M, xã B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.**

2. Bị đơn: **Phan Đức L**, sinh năm 1995 (Vắng mặt);

Địa chỉ: **Ấp F, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 29 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị **Giã Thị Việt N** trình bày: Chị và anh **L** tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại **UBND xã B** theo giấy chứng nhận kết hôn số 128 ngày 21/10/2020. Quá trình chung sống

hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và anh **L** ăn chơi không lo lắng cho vợ con từ đó vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2023 đến nay. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh **L**. Về con chung: Có 01 con chung tên **Phan Đức L1**, sinh ngày 19/3/2021. Ly hôn chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh **L** cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh **Phan Đức L** vắng mặt không lý do dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nên không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị **N**.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không thể hiện ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 56, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị **N**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về thủ tục tố tụng:

Chị **Giã Thị Việt N** khởi kiện yêu cầu ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị **Giã Thị Việt N** có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị **N** theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh **Phan Đức L** đã được Tòa án tổng đạt niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh **Phan Đức L** theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **N** chung sống với anh **L** từ năm 2020 và được UBND xã **B**, thị xã **G** cấp giấy chứng nhận kết hôn số 128 ngày 21/10/2020 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian chung sống đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh **L** không quan tâm lo lắng cho gia đình, mâu thuẫn về kinh tế. Mâu thuẫn kéo dài từ năm 2023 nhưng đến nay mâu thuẫn giữa anh và chị vẫn không hàn gắn được. Nay chị **N** xin ly hôn nhưng anh **L** không đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình đối với

yêu cầu ly hôn của chị **N**, điều đó chứng tỏ anh **L** không tha thiết với cuộc hôn nhân này. Qua xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị **N** yêu cầu ly hôn với anh **L** là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị **N** yêu cầu được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh **L** cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, chị **N**, anh **L** đều có khả năng nuôi dạy con chung nhưng hiện nay cháu **L1** đang sống với chị **N** được chị chăm sóc dạy dỗ nên cần để chị **N** tiếp tục nuôi dưỡng cháu **L1**. Về cấp dưỡng nuôi con phía chị **N** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi và anh **L** cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần để chị **N** chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên **Phan Đức L1**, sinh ngày 19/3/2021 và anh **L** chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị **N** chưa yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nếu sau này chị **N**, anh **L** có tranh chấp về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Như không yêu cầu Tòa án giải quyết nên và anh **L** cũng không thể hiện ý kiến về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu sau này chị **N**, anh **L** có tranh chấp về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về án phí: Chị **N** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điều 28, 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- 1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Giã Thị Việt N**.
Chị **Giã Thị Việt N** được ly hôn với anh **Phan Đức L**.
- 2/ Về con chung:
Chị **Giã Thị Việt N** được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên **Phan Đức L1**, sinh ngày 19/3/2021.

Anh **Phan Đức L** không phải cấp dưỡng nuôi con do chị **Giã Thị Việt N** chưa yêu cầu.

Anh **Phan Đức L** được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Chị **Giã Thị Việt N** phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013080 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị **N** đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông ;
- Đương sự;
- UBND phường Bình Đông, Tp. Gò Công, tỉnh TG;
- Lưu hồ sơ, AV;

Lê Thị Nguyệt Hồng

